

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI PHÂN BỐ CHO NGÀNH NÔNG - LÂM - THỦY SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2017-2021

● LÊ THỊ NGÀ

TÓM TẮT:

Năm 2019-2021, ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đã làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, tê liệt cùng với tỷ lệ lạm phát của các nước trên thế giới tăng cao ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự tăng trưởng và phát triển nền kinh tế trong nước nói chung và ngành Nông - Lâm - Thủy sản nói riêng. Việc khắc phục thành công những khó khăn đó đã giúp cho kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt kỷ lục 48.6 tỷ đô, tăng 2,9% trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong bài viết này, tác giả đánh giá thực trạng ngành và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (VĐT PTTXH) phân cho ngành Nông - Lâm - Thủy sản, từ đó đưa ra các đề xuất hướng tới phát triển ngành Nông - Lâm - Thủy sản.

Từ khóa: vốn đầu tư, phát triển toàn xã hội, chỉ số ICOR, ngành Nông - Lâm - Thủy sản.

1. Đặt vấn đề

Mặc dù đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất, hoạt động xuất nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm Nông - Lâm - Thủy sản của các doanh nghiệp, nhưng với những chính sách đảm bảo phát triển kinh tế đảm bảo an sinh xã hội linh hoạt và kịp thời của Chính phủ đã giúp cho ngành Nông - Lâm - Thủy sản thể hiện rõ vai trò “bệ đỡ” của nền kinh tế tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Từ đó, giúp ngành Nông - Lâm - Thủy sản trở thành một trong

những ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Thương hiệu Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam đã tạo ra được chỗ đứng không hề nhỏ trên thị trường quốc tế với tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hằng năm đều tăng khá tốt, tuy nhiên ngành Nông - Lâm - Thủy sản vẫn còn gặp một số khó khăn như: giấy phép khai thác khi ra khơi, công tác bảo quản hải sản, cảnh báo “thẻ vàng” đối với sản phẩm khai thác hải sản cũng có những yêu cầu chặt chẽ về kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc của Ủy ban châu Âu (EC) về đánh bắt, khai thác hải sản bất hợp pháp,

không báo cáo và không theo quy định (IUU), những quy định về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật (SPS) hoặc Lệnh 248 về "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài" và Lệnh 249 "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu" vào thị trường Trung Quốc,... Chính vì vậy, việc định hướng chiến lược phát triển cho ngành theo từng giai đoạn trước những biến động của thị trường thế giới là điều thực sự cần thiết.

2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu

Số liệu: chủ yếu là số liệu thứ cấp của các nguồn thông tin đáng tin cậy như Tổng cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam,...

Phương pháp nghiên cứu: chủ yếu là định tính dựa trên số liệu thứ cấp. Ngoài ra, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lý thuyết và thực tiễn kết hợp với phương pháp chuyên gia nhằm thu thập các thông tin, số liệu, báo cáo có liên quan đến VĐT PTTXH thực hiện vào ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam là một trong những ngành quan trọng của nền kinh tế phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cũng đang gặp một số khó khăn trong quá trình nuôi trồng và khai thác, đồng thời, nguồn VĐT PTTXH thực hiện dành cho ngành cũng chiếm tỷ lệ nhỏ dẫn đến khả năng phát triển của ngành cũng gặp một số hạn chế nhất định. Do đó, chúng ta sẽ đi đánh giá tình hình hoạt động của ngành và thực trạng nguồn VĐT PTTXH dành cho ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam giai đoạn 2017-2021, từ đó sẽ đưa ra các nhận xét về hoạt động và hiệu quả sử dụng nguồn VĐT PTTXH.

3.1. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

3.1.1. Khái niệm

VĐT PTTXH là toàn bộ tiền vốn bỏ ra (chi tiêu) để làm tăng hoặc duy trì năng lực sản xuất và nguồn lực để nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của toàn xã hội trong một thời kỳ nhất định (tháng, quý, năm). VĐT PTTXH bao gồm các nội dung sau đây: Vốn đầu tư tạo ra tài sản cố định;

Vốn đầu tư làm tăng tài sản lưu động; Vốn đầu tư thực hiện khác.

Tỷ lệ VĐT PTTXH so với tổng sản phẩm trong nước là tỷ lệ phần trăm giữa VĐT PTTXH so với tổng sản phẩm trong nước của một thời kỳ xác định.

$$\text{VĐT PTTXH so với tổng sản phẩm trong nước (\%)} = \frac{\text{VĐT PTTXH trong năm tính theo giá hiện hành}}{\text{Tổng sản phẩm trong nước cùng năm tính theo giá hiện hành}} \times 100\%$$

Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR) là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh cần bao nhiêu đồng vốn đầu tư phát triển để tăng thêm 1 đồng tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Hệ số ICOR được tính theo công thức:

$$\text{ICOR} = \frac{V_1}{G_1 - G_0}$$

Trong đó: ICOR là hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; V_1 là vốn đầu tư phát triển của năm nghiên cứu; G_1 là tổng sản phẩm trong nước của năm nghiên cứu; G_0 là tổng sản phẩm trong nước của năm trước năm nghiên cứu; Các chỉ tiêu về vốn đầu tư phát triển và tổng sản phẩm trong nước để tính hệ số ICOR được tính theo giá so sánh 2010.

3.1.2. Phân tổ nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

VĐT PTTXH được phân tổ theo nguồn vốn đầu tư, khoản mục đầu tư, ngành kinh tế, tỉnh/thành phố được đầu tư:

- Chia theo nguồn vốn: Bao gồm ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng đầu tư phát triển, vốn vay, vốn tự có và vốn khác.

- Chia theo khoản mục đầu tư: Bao gồm đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định; vốn lưu động bổ sung bằng vốn tự có và đầu tư khác. Ngoài ra, Vốn đầu tư còn được chia theo mục đích đầu tư: mục đích đầu tư là mục tiêu cụ thể của dự án/công trình thực hiện đầu tư. Đầu tư cho ngành nào thì tính mục đích đầu tư là ngành đó.

- Chia theo tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chia theo loại hình kinh tế, vốn đầu tư chia thành 3 loại hình kinh tế: vốn đầu tư cho khu vực

kinh tế nhà nước; Vốn đầu tư cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước; Vốn đầu tư cho khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồng thời, vốn đầu tư còn được chia theo ngành kinh tế như: vốn đầu tư được chia theo các ngành kinh tế trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC).

3.1.3. Kỳ phân tổ chủ yếu của vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

Nguồn VĐT PTTXH được phân tổ như sau:

- Kỳ tháng phân tổ theo cấp quản lý (cấp Trung ương và cấp địa phương).
- Kỳ quý phân tổ theo loại hình kinh tế.
- Kỳ năm phân tổ theo: Nguồn vốn đầu tư, Khoản mục đầu tư; Ngành kinh tế; Loại hình kinh tế; Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

3.2. Vài nét về tình hình hoạt động Ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam

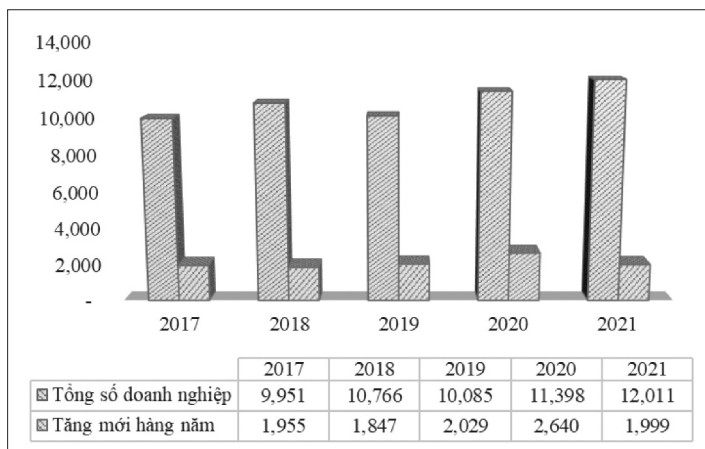
Về quy mô ngành, theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), tính đến năm 2021 tổng số doanh nghiệp (DN) thuộc ngành Nông - Lâm - Thủy sản của cả nước đạt 12,011 DN, trong đó số lượng DN đăng ký mới 1,999 DN (Hình 1)

Hình 1 cho thấy trong giai đoạn từ năm 2017-2021, số lượng DN ngành Nông - Lâm - Thủy sản đã tăng dần theo từng năm, tổng số lượng DN năm 2021 tăng 2,006 DN tương ứng tăng hơn 20% so với năm 2017. Đặc biệt năm 2020 là năm có số lượng DN mở mới tăng đột biến so với các năm khác, tăng khoảng 35% so với số lượng DN mở mới của năm 2017. Điều này cho thấy, ngành Nông - Lâm - Thủy sản là ngành kinh tế không thể thiếu của kinh tế Việt Nam, mặc dù trong xu thế công nghiệp 4.0, Việt Nam vẫn giữ vững được nền kinh tế nông nghiệp phát triển, số lượng DN mở mới tăng trưởng hàng năm đáp ứng được như cầu về Nông - Lâm - Thủy sản của trong nước và quốc tế.

Về kim ngạch xuất khẩu Nông - Lâm - Thủy sản giai đoạn từ 2017-2021 (Hình 2): đã có những bước tiến vượt bậc, kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt được 36.511 tỷ USD đến năm 2021 kim ngạch xuất khẩu của ngành Nông - Lâm - Thủy sản đạt kỉ lục 48.6 tỷ USD. Mặc dù gặp phải những

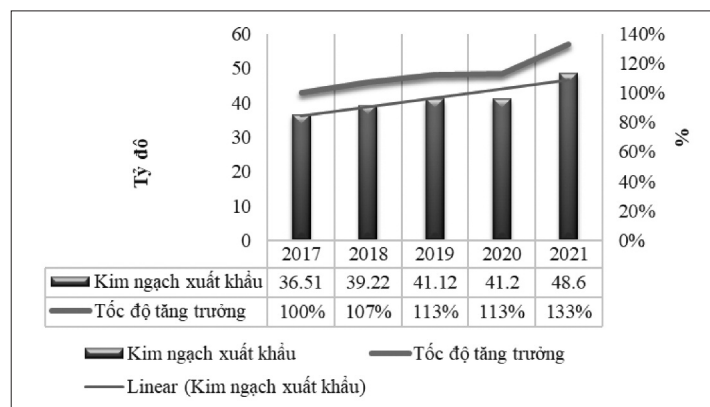
khó khăn và thách thức cao do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, tê liệt cộng thêm những biến đổi khí hậu do ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường từ khí thải công nghiệp dẫn đến việc nuôi trồng, khai thác Nông - Lâm - Thủy sản bị ảnh hưởng đáng kể, tuy nhiên ngành Nông - Lâm - Thủy sản vẫn lập kỉ lục về xuất khẩu vào năm 2021 với 48.6 tỷ USD tăng 7.4 tỷ USD tương đương tăng 17,9 % so với 2020, tăng 12.09 tỷ USD tương ứng 33,11% so với năm 2017. Nhìn vào đường Linear có thể thấy được tốc độ tăng trưởng của ngành đang nằm trên đường trend tăng đều qua từng năm, có thể khẳng định rằng ngành Nông - Lâm - Thủy sản là một ngành kinh tế trọng điểm góp phần 13,97% vào tốc độ tăng

Hình 1: Số doanh nghiệp đang hoạt động tại 31/12 hàng năm của ngành Nông - Lâm - Thủy sản



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình 2: Kim ngạch xuất khẩu Nông - Lâm - Thủy sản qua các năm



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

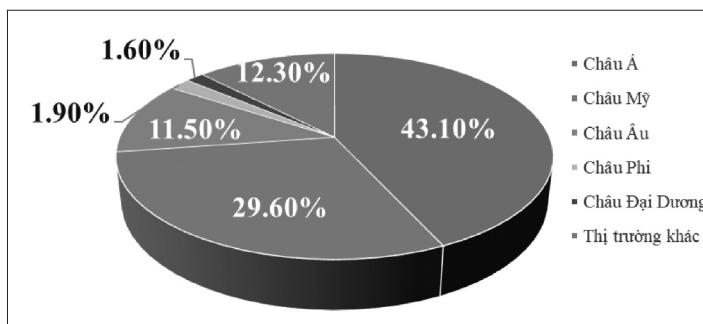
tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế vào năm 2021.

Về thị phần xuất khẩu Nông - Lâm - Thủy sản của Việt Nam (Hình 3): chủ yếu là các nước thuộc khu vực châu Á chiếm 43.1% (đặc biệt là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), Châu Mỹ đứng thứ 2 chiếm 29.6% (chủ yếu đến từ Mỹ), kế tiếp là các nước châu Âu thuộc EU chiếm 11.5%, các nước thuộc châu Phi và châu Đại Dương chiếm lần lượt 1.9% và 1.6%, cuối cùng là các thị trường khác chiếm 12.5% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu việc góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của ngành Nông - Lâm - Thủy sản, đặt biệt năm 2021 kim ngạch xuất khẩu đạt 48,6 tỷ đô.

3.2. Thực trạng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vào ngành Nông - Lâm - Thủy sản

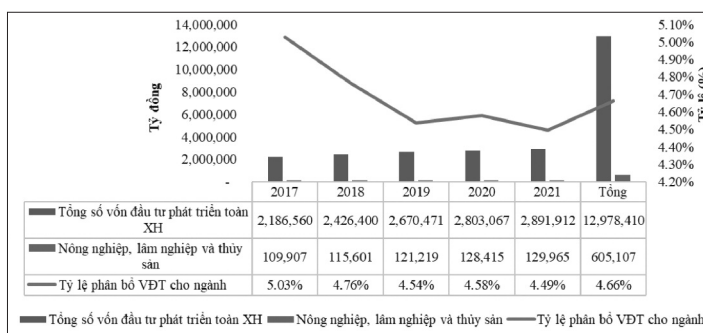
Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), VĐT PTTXH thực hiện ngành Nông - Lâm - Thủy sản khá hạn chế. Trong suốt thời kỳ từ năm 2017 - 2021, tổng số VĐT PTTXH được đầu tư được đổ vào ngành Nông - Lâm - Thủy sản vào khoảng 605,107 tỷ đồng tương đương chiếm 4.66 % tổng số VĐT PTTXH phân bổ toàn bộ các ngành kinh tế tính riêng năm 2021 thì số vốn này chiếm 129,965 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 4.49% (Hình 4). Trong giai đoạn từ năm 2017-2021, năm 2017 là năm số vốn được được phân bổ ít nhất nhưng lại chiếm 5.03% tổng số vốn đầu tư. Từ những năm 2019-2021, tỷ lệ VĐT PTTXH phân bổ cho ngành Nông - Lâm - Thủy sản bị giảm đi một phần so với các năm khác do tình hình dịch Covid-19 bùng nổ và diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất - kinh doanh trong cả nước, nhiều ngành bị đình trệ thiệt hại nặng nề nên việc phân bổ lại nguồn VĐT PTTXH để hỗ trợ các ngành kinh tế bị thiệt hại nhiều hơn là điều đúng đắn. Mặc dù việc phân bổ VĐT PTTXH năm 2021 bị thấp nhất trong 5 năm từ 2017-2021, ngành Nông - Lâm - Thủy sản không vì vậy mất đi thế mạnh, đã đóng vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế

Hình 3: Thị phần xuất khẩu Nông - Lâm - Thủy sản ở các thị trường chủ lực



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hình 4: Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành phân bổ theo ngành Nông - Lâm - Thủy sản giai đoạn 2017-2021

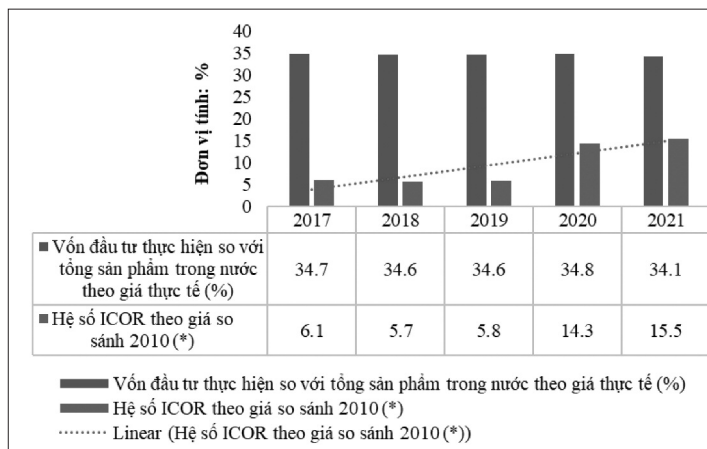


Nguồn: Tổng cục Thống kê

với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 48.6 tỷ đô, vượt chỉ tiêu 6,6 tỷ đô so chỉ tiêu Chính phủ đưa ra là 42 tỷ đô.

Hiệu quả đầu tư từ nguồn VĐT PTTXH thực hiện được thể hiện bằng hệ số ICOR, hệ số ICOR của Việt Nam còn cao từ 6.1 vào năm 2017 lên 15.5 vào năm 2021 (Hình 5), chỉ số ICOR cao điều này cho thấy hiệu quả đầu tư nguồn VĐT PTTXH còn thấp chưa thực sự đem lại hiệu quả cho việc phát triển kinh tế. Chỉ số ICOR được tính toán cho toàn bộ nền kinh tế bao gồm đầu tư công, đầu tư của DN nhà nước, khu vực ngoài nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và chủ yếu được đầu tư cho cơ sở hạ tầng, không mang lại lợi nhuận trực tiếp mà gián tiếp thúc đẩy tăng trưởng được thể hiện rõ trong việc sử dụng vốn đầu tư phát triển so với tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế giữa các năm không có sự thay đổi nó dao động từ 34.1% - 34.8%.

Hình 5: Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước và Hệ số ICOR



Nguồn: Tổng cục Thống kê

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Nhìn chung, lượng VĐT PTTXH phân bổ cho ngành Nông - Lâm - Thủy sản còn rất hạn chế và chưa thật sự đạt được hiệu quả từ việc sử dụng dòng VĐT PTTXH từ chỉ số ICOR, do dòng vốn đầu tư chủ yếu được đầu tư cho cơ sở hạ tầng không mang lại lợi nhuận trực tiếp mà gián tiếp thúc đẩy tăng trưởng cùng với những khó khăn mà ngành Nông - Lâm - Thủy sản của Việt Nam cũng đang đối diện như ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến đình trệ trong lưu thông hàng hóa, tình hình lạm phát tăng cao ở các thị trường xuất khẩu khiến giá vật tư, nguyên liệu đầu vào và chi phí lưu thông hàng hóa tăng cao. Bên cạnh đó, với yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ từ các mặt hàng Nông - Lâm - Thủy sản của các nước nhập khẩu cũng là một khó khăn mà các DN ngành Nông - Lâm - Thủy sản phải đối diện.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng dòng VĐT PTTXH nhằm phát triển ngành Nông - Lâm - Thủy sản, cần phải xây dựng và áp dụng tổng thể các biện pháp sau:

(1) Sản phẩm của ngành Nông - Lâm - Thủy sản phải đảm bảo duy trì tất cả các tiêu chuẩn, quy chuẩn từ khâu tổ chức sản xuất như giống, vật tư đầu vào, quy trình nuôi, quy trình canh tác, quy trình trồng trọt, mã số vùng nuôi, mã số vùng trồng, đến vận chuyển chế biến cũng như xuất khẩu theo tiêu chuẩn của Ủy ban châu Âu (EC) về đánh bắt, khai thác hải sản bất hợp pháp,

không báo cáo và không theo quy định (IUU), những quy định về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật (SPS) hoặc Lệnh 248 về "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài" và Lệnh 249 "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu" vào thị trường Trung Quốc,... Như vậy, Chính phủ cần có các chính sách hỗ trợ vật tư, giống cây, vật nuôi; sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu hàng nông, lâm, cũng như hỗ trợ cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn như hỗ trợ kinh phí xây dựng và quản lý nhãn hiệu, cấp mã số và mã vạch một cách nhanh chóng và tạo điều kiện thuận lợi cho các DN.

(2) Chính sách hỗ trợ tăng thêm vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đối với vốn đầu tư công để hỗ trợ về xây dựng cơ sở hạ tầng logistics, nghiên cứu sản xuất giống và bảo quản hàng Nông - Lâm - Thủy sản, cùng với chính sách hỗ trợ về lãi suất tín dụng giảm sức ép về lãi suất tạo điều kiện cho DN muốn tăng thêm nguồn vốn từ các khoản vay tín dụng nhằm mua sắm tài sản, cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như các nguyên liệu đầu vào của DN.

(3) Ngoài ra, Ngành Nông - Lâm - Thủy sản Việt Nam cần xây dựng thêm các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư cũng như chính sách xây dựng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng cùng với chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu trong thời đại công nghệ 4.0 nhằm thu hút nguồn vốn FDI từ những tập đoàn lớn.

(4) Cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của các DN một cách đầy đủ hơn bởi vì hiện nay, muốn thống kê số liệu cụ thể của từng DN, từng ngành trong khối ngành Nông - Lâm - Thủy sản còn khá khó khăn, nhiều nguồn số liệu cập nhật chưa kịp thời và đầy đủ dẫn đến việc nắm bắt tình hình tài chính, hiệu suất kinh doanh của các DN trong khối ngành chưa chính xác, từ đó gây khó khăn trong việc được các biện pháp hỗ trợ, phương án phát triển ngành ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tuấn Dũng, (2016). Hiệp định FTA giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu chính thức có hiệu lực. Truy cập tại <https://baohinhphu.vn/hiiep-dinh-fta-giua-viet-nam-va-lien-minh-kinh-te-a-au-chinh-thuc-co-hieu-luc-102210157.htm>
2. Ngọc Thúy, (2022). Năm 2021, ngành Nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò “bệ đỡ” của nền kinh tế. Truy cập tại <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/tin-t%E1%BB%A9c/-tin-v%E1%BA%AFn/doc-tin/016636/2022-01-04/nam-2021-nganh-nong-nghiep-da-the-hien-ro-vai-tro-tru-do-cua-nen-kinh-te>
3. Tổng cục Thống kê (2022). *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế xã hội năm 2017-2021*. Hà Nội.
4. Tổng cục Thống kê (2019). *Giải thích thuật ngữ, nội dung và phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê vốn đầu tư*. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-dac-ta/2019/03/dau-tu-va-xay-dung-2/>
5. Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022). *Báo cáo thống kê năm 2017- 2021*. Truy cập tại <https://www.mard.gov.vn/Pages/bao-cao-thong-ke.aspx>

Ngày nhận bài: 10/7/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/8/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2022

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ THỊ NGÀ

Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

**THE CURRENT SITUATION AND THE USE OF SOCIAL
INVESTMENT DEVELOPMENT CAPITAL ALLOCATED
FOR THE AGRICULTURE - FORESTRY - FISHERY SECTOR
IN VIETNAM OVER THE PERIOD FROM 2017 TO 2021**

● Master. **LE THI NGÀ**

Faculty of Finance - Accounting

Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

In 2019 and 2021, supply-chain disruptions caused by COVID-19 and increasing inflation rate in some countries had seriously impacted the economic growth of Vietnam in general and the development of Vietnam's agriculture - forestry - fishery sector in particular. Vietnam successfully overcame these challenges with the total agricultural, forestry and fishery export turnover of US\$ 48.6 billion, contributing 13.97 percent to the overall economic growth. This paper assesses the current situation of Vietnam's agriculture - forestry - fishery sector in particular, and the use of social investment development capital allocated for the agriculture - forestry - fishery sector. Based on the paper's findings, some recommendations are made to facilitate the agriculture - forestry - fishery sector's development in the coming time.

Keywords: investment capital, social development, ICOR, agriculture - forestry - fishery sector.